

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 31/2017/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mỹ Hào, ngày 20 tháng 04 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2017, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N - Sinh năm 1974.

HKTT: Thôn K, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Thôn G, xã G1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

** Bị đơn:* Anh Trần Văn V - Sinh năm 1961.

HKTT: Thôn K, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/ 04/ 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N - Sinh năm 1974.

HKTT: Thôn K, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Thôn G, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Và anh Trần Văn V - Sinh năm 1961.

HKTT: Thôn K, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị N và anh Trần Văn V thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị N và anh Trần Văn V không có con chung. Anh chị đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị Lê Thị N và anh Trần Văn V đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013053 ngày 17/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Lê Thị N 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- UBND xã P.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trương Thế Dương